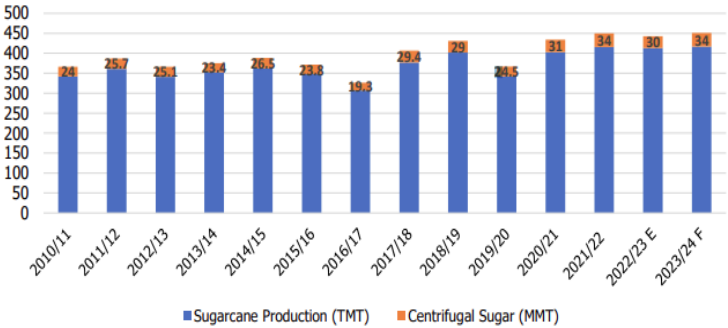


Điểm nhấn



Công suất sản xuất mía và đường tại Ấn Độ (Nguồn: USDA)

- Dầu Brent (+1,2% DoD):** Giá dầu Brent tiếp đà tăng đạt mức 90.04 USD/Bbl khi Ả Rập Saudi và Nga gia hạn việc cắt giảm tổng cộng 1.3 triệu thùng dầu/ ngày đến hết tháng 12. Ngoài ra, đà tăng của giá dầu còn được thúc đẩy bởi kì vọng về việc thị trường Trung Quốc sẽ phục hồi sau khi quốc gia này gần đây đã liên tiếp ban hành các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế.
- Khí tự nhiên (-2,3% DoD):** Giá khí tự nhiên tiếp tục giảm khi về mức 2.58 USD/MMBtu mặc cho các mối đe dọa về nguồn cung vẫn đang hiện diện. Việc sản xuất ổn định hơn dẫn đến nhu cầu giảm tại thị trường châu Âu là điểm mấu chốt khiến cho giá khí tự nhiên sụt giảm.
- Đường (+3,3% DoD):** Giá đường tăng vọt lên mức 26.65 USD/Lbs khi tình trạng thiếu mưa ảnh hưởng đến sản lượng đường tại Ấn Độ và Thái Lan. Việc sản lượng có thể giảm mạnh khiến giá đường tại quốc gia này lên mức cao nhất trong vòng 6 năm từ đó gây lo lắng về tình trạng chính phủ Ấn Độ có thể cắt giảm mức xuất khẩu đường vào tháng 10 tới đây.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Dầu Brent	Tăng mạnh	Dầu khí	Tăng mạnh	BSR	D
				PVD	A
				PVS	A
Khí tự nhiên	Suy yếu	Điện, nước& xăng dầu khí đốt	Giảm mạnh	GAS	D
				POW	D
				NT2	D
Đường	Hồi phục	Thực phẩm và đồ uống	Hồi phục	SLS	A
				QNS	A
				SBT	A

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ													
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dollar Index	104.75	▲ 0.5%	Hồi phục	▲ 0.7%	▲ 0.2%		Baltic Dirty Index	732.00	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -29.7%	▼ -50.6%	
S&P 500	4,497	▼ -0.4%	Suy yếu	▲ 5.2%	▲ 11.2%		Baltic Dry Index	1,063	▼ -1.8%	Suy yếu	▲ 13.2%	▼ -12.2%	
US 10Y	4.27	▲ 1.4%	Hồi phục	▲ 15.5%	▲ 7.7%		BCOM index	106.64	▼ -0.1%	Suy yếu	▲ 6.6%	▼ -1.5%	
VNIndex	1,235	▲ 0.9%	Hồi phục	▲ 12.5%	▲ 20.5%								

NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	90.04	▲ 1.2%	Tăng mạnh	▲ 17.4%	▲ 4.9%		Bông	88.00	▼ -1.8%	Hồi phục	▲ 3.8%	▲ 4.6%	
Dầu WTI	86.69	▲ 0.9%	Tăng mạnh	▲ 20.2%	▲ 8.6%		Cao su	141.30	▲ 1.3%	Hồi phục	▲ 6.2%	▲ 0.8%	
Khí tự nhiên	2.58	▼ -2.3%	Suy yếu	▲ 15.0%	▼ -14.3%		Đường	26.65	▲ 3.3%	Hồi phục	▲ 9.2%	▲ 27.4%	
Than	160.50	▲ 2.5%	Hồi phục	▲ 16.5%	▼ -14.2%		Gạo	16.73	▲ 0.5%	Hồi phục	▼ -6.7%	▼ -3.6%	
							Heo hơi	56.90	▼ -0.2%	Suy yếu	▼ -1.6%	▲ 14.3%	
							Ngô	471.00	▲ 1.1%	Suy yếu	▼ -21.2%	▼ -26.4%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	118.50	▲ 0.9%	Hồi phục	▲ 9.2%	▼ -8.1%		Nhôm	2,192	▼ -0.9%	Suy yếu	▼ -2.2%	▼ -8.9%	
Thép	3,760	▼ -0.4%	Hồi phục	▲ 2.8%	▼ -11.4%		Urea	415.00	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 39.5%	▲ 7.8%	
Thép HRC	561.00	▲ 0.0%	Giảm mạnh	▲ 2.0%	▼ -15.6%								
Vàng	1,926	▼ -0.6%	Suy yếu	▼ -1.8%	▲ 3.8%								



Cổ phiếu

CTCT Lọc – Hóa dầu Bình Sơn - Upcom

Xu hướng kỹ thuật

Cổ phiếu BSR chịu áp lực bán tháo, đồng thuận tín hiệu đảo chiều giảm của thị trường chung. Song, BSR đang ghi nhận tín hiệu cân bằng sớm tại đường tín hiệu trung hạn ma50 (ngưỡng hỗ trợ giá 18). BSR đã liên tiếp vượt qua đường tín hiệu ngắn hạn ma10, ma20; mở rộng quan điểm mua khi cổ phiếu điều chỉnh.

Khuyến nghị

GIA TĂNG

Điểm mua ưu tiên: giá 20

Điểm quản trị rủi ro: giá 19

Mục tiêu ngắn hạn: giá 24

Thời gian giao dịch kỳ vọng

3-4 tuần

Tín hiệu ngắn hạn:

Đà tăng điểm nhanh chóng đã đẩy chỉ báo RSI tiến vào vùng “quá mua”. Đồng thời, BSR đang tiệm cận vùng đỉnh ngắn hạn trước đó (giá 20). Do đó, cổ phiếu dự báo mất vài phiên để xử lý áp lực cung tại đây.

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
C	D	D
Hành động		
Điểm mua	20	
Mục tiêu	24.5	
Cắt lỗ	19	
Reward/Risk	4.50	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Tích lũy	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Đảo chiều	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	20	
Hỗ trợ (2)	18	
Kháng cự (1)	22	
Kháng cự (2)	24.5	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực:

Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực:

Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành